

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày 19 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Tấn Quyết; nghề nghiệp: Giáo viên; nơi công tác: Phòng Giáo dục huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;

2. Bà Hoàng Thị Hoà; nghề nghiệp: Giáo viên; nơi công tác: Trường Tiểu học số 2 thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST – HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: Dương Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07/4/2006 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký nhân khẩu: Thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã S, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, con bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện N, tỉnh K (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đặng Thị Kim N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K (Có mặt).

- **Bị hại:** Đinh Công Đ; sinh năm: 1951; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh K (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại** Đinh Công Đ là ông Đinh Công G, sinh năm: 1939; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh K (Anh trai ông Đ); người đại diện theo uỷ quyền của ông Đinh Công G là ông Đinh Công T, sinh năm 1967 (con trai ông G); địa chỉ: Thôn Tân B, xã Đ, huyện N, tỉnh K, văn bản uỷ quyền ngày 16/11/2022 (Có mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Dương Văn H và bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện N, tỉnh K (Có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1977;

2. Anh Đinh Công Đ, sinh năm: 1985;

3. Ông Đinh Công T, sinh năm: 1970;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh K. (cả ba vắng mặt).

- **Người tham gia tố tụng khác:** Bà Ngô Thị H, Giáo viên chủ nhiệm lớp 11A10 Trường Trung học phổ thông N, huyện N, tỉnh K (nơi bị cáo đang theo học). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 24/9/2022, tại đường liên xã Đ – S, huyện N, tỉnh K thuộc thôn H, xã Đ, xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô BKS 93H1 – 100.98 do Dương Văn H điều khiển di chuyển theo hướng thôn H, xã Đ đi thôn G, xã S va chạm với ông Đinh Công Đ đang đi bộ từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải theo chiều hướng lưu thông của H. Hậu quả: Ông Đinh Công Đ bị thương nặng, đến ngày 03/10/2022 ông Đ tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh K.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

* Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là tại đoạn đường liên xã (khu vực đông dân cư), phía trước nhà ông Đinh Công Đ, địa giới hành chính thuộc thôn H, xã Đ, huyện N. Phía Đông tiếp giáp với nhà ông Đinh Công Đ, phía Tây tiếp giáp với nhà dân, phía Nam là đường liên xã hướng đi xã S, phía Bắc là đường liên xã hướng đi trung tâm thị trấn P. Đoạn đường được trải bằng nhựa, ở giữa và hai bên mép đường

không có vạch sơn giới hạn, đường thẳng và cong dần theo hướng đi về xã S, chiều rộng của lòng đường là 3,7m, tiếp giáp với lòng đường về hai bên là lề đường rộng 02m (gồm một phần bê tông rộng 01m tiếp giáp với lòng đường và một phần đất rộng 01m tiếp giáp với ruộng thoát nước), tiếp đến là ruộng thoát nước có kích thước rộng và sâu là (1,2x0,5)m.

- Chọn hướng khám nghiệm là hướng từ xã S đi thị trấn P, huyện N. Theo hướng khám nghiệm, chọn trụ điện có ký hiệu số 471BOIB97118 bên trái đường làm điểm mốc (điểm chuẩn). Chọn mép đường bên trái làm mép chuẩn (lề chuẩn) để xác định vị trí, dấu vết tại hiện trường (điểm chuẩn cách mép chuẩn là 4,8m). Vị trí dấu vết, phương tiện như sau:

+ Xe mô tô BKS 93H1-100.98 ở bên trái đường theo hướng khám nghiệm, trạng thái xe dựng thẳng đứng, đầu xe quay về hướng đi trung tâm xã S, đuôi xe quay về hướng đi trung tâm thị trấn P. Trước của xe cách mép chuẩn là 01m và cách điểm mốc là 17m, trục sau cách mép chuẩn là 01m, cách tâm vết máu M1 là 9,2m, cách tâm vết máu M2 là 10m.

+ 02 dấu vết máu:

Dấu vết máu thứ nhất (M1), kích thước là (90 x 45)cm, nằm trên lòng đường, gần với mép trái đường theo hướng khám nghiệm, tâm vết máu cách mép chuẩn là 1,5m, cách vết máu M2 là 01m, cách trục sau xe mô tô là 9,2m, cách vị trí điểm mốc là 25,9m;

Dấu vết máu thứ hai (M2), kích thước (44 x 33)cm, nằm trên lòng đường, gần với mép trái đường theo hướng khám nghiệm, tâm vết máu cách mép chuẩn là 0,8m, cách tâm vết máu 1 là 01m, cách vị trí điểm mốc là 26,4m.

Căn cứ vào dấu vết tại hiện trường, dấu vết trên phương tiện; vị trí, chiều hướng của phương tiện trên hiện trường; lời khai của người điều khiển phương tiện, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác xác định trước khi xảy ra va chạm xe mô tô BKS 93H1-100.98 di chuyển theo hướng trung tâm thị trấn P đi trung tâm xã S, nạn nhân Đinh Công Đ đi bộ qua đường (từ mép đường bên trái đi qua mép đường bên phải hướng lưu thông của xe mô tô). Dựng lại vị trí xe mô tô 93H1-100.98 phù hợp với các dấu vết tại hiện trường dấu vết trên phương tiện, lời khai của người điều khiển, người làm chứng để xác định điểm va chạm (điểm đụng). Điểm va chạm được xác định là phần yếm xe bên trái (cánh manh chắn gió bên trái) xe mô tô va chạm với nạn nhân Đinh Công Đ. Điểm đụng là hình chiếu vuông góc của điểm va chạm đầu tiên xuống mặt đường nằm gần mép đường bên trái (mép chuẩn), cách mép chuẩn là 1,04m, cách

điểm mốc là 26,4m, cách tâm vết máu M1 là 0,8m, cách tâm vết máu M2 là 0,2m, cách vị trí trực sau xe mô tô sau va chạm là 9,75m.

Vị trí phương tiện khi xảy ra va chạm (theo dựng lại): Xe mô tô BKS 93H1- 100.98 gần mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng đi trung tâm xã S, đuôi xe quay về hướng đi trung tâm thị trấn P, huyện N. Trước cách mép chuẩn là 0,7m, cách điểm mốc là 26,8m, cách tâm vết máu M1 là 0,9m, cách tâm vết máu M2 là 0,4m, trực sau cách mép chuẩn là 0,5m, cách tâm vết máu M1 là 1,9m, cách tâm vết máu M2 là 0,9m, cách vị trí trực sau xe mô tô sau va chạm là 10,7m, cách điểm mốc là 27,2m.

* Khám nghiệm phương tiện giao thông sau tai nạn, xe mô tô BKS: 93H1-100.98 xác định:

- Cánh manh chắn gió phía bên trái bị bể vỡ.
- Hệ thống phanh trước, hệ thống phanh sau, hệ thống lái, hệ thống đèn hoạt động bình thường, không có dấu hiệu hư hỏng.
- Xe mô tô BKS: 93H1-100.98, số khung 5C6K0DY044140; số máy 5C6K-044137 có dung tích xi-lanh 110 cm³.

Ngày 03/10/2022 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Ni quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của ông Đinh Công Đ.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y tử thi số 107/TT-TTPY ngày 12/10/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế K kết luận, nguyên nhân tử vong của ông Đinh Công Đ là do Chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra xác định nội dung vụ án như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 24/9/2022, Dương Văn H nảy sinh ý định đi đá bóng với các bạn học cùng lớp tại Trường trung học phổ thông N huyện N, do cần phương tiện di chuyển, lại thấy chiếc xe mô tô BKS 93H1– 100.98 của mẹ là bà Nguyễn Thị Lđang để ở nhà, nên H đã tự ý lấy xe điều khiển đến Trường để tham gia đá bóng. Đến 18 giờ 00 cùng ngày, sau khi đá bóng xong, H điều khiển xe mô tô BKS 93H1 – 100.98 về nhà, đến đoạn đường liên xã thuộc thôn H, xã Đ, huyện N, H thấy phía trước cách khoảng 40 đến 50m, ông Đinh Công Đ đang đi bộ từ lề đường bên trái qua lề đường bên phải theo hướng lưu thông xe mô tô do H điều khiển. Nhận thấy ông Đ có biểu hiện say rượu, H đã bóp còi xe mô tô báo hiệu đồng thời điều khiển xe di chuyển bên phải theo hướng lưu thông ban đầu. Do H không giảm tốc độ mà né tránh nên bộ phận cánh manh chắn gió bên trái xe mô tô do H điều khiển va chạm vào chân phải của ông Đ, làm ông Đ ngã xuống mặt đường.

Sau va chạm H điều khiển xe mô tô chạy thêm khoảng 10 mét thì dừng lại. Lúc này người dân phát hiện vụ tai nạn nên đưa ông Đ đi cấp cứu, đến ngày 03/10/2022 ông Đ tử vong khi đang điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh K.

Sau tai nạn, tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Dương Văn H cho kết quả: 0,000mg/L.

Kết luận định giá tài sản số 358/KL-HĐĐG ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Các hư hỏng của xe mô tô BKS 93H1-100.98 do vụ tai nạn gây ra là 466.667 đồng.

Về vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 92H1-100.98, nhãn hiệu YAMAHA; số máy 5C6K-044137; số khung: 5C6K0DY044140; màu sơn: Trắng-Đen. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92H1-100.98 chủ sở hữu phương tiện là bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của bị cáo) đăng ký lần đầu ngày 16/9/2013.

Về Dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo Hoà đã thăm hỏi, động viên, bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Đinh Công Đ với số tiền 29.000.000 đồng. Trước khi mở phiên toà gia đình nạn nhân Đinh Công Đ đề nghị gia đình bị cáo H hỗ trợ thêm khoản tiền hoàn thiện xây mộ cho nạn nhân Đinh Công Đ là 13.000.000 đồng. Ông Dương Văn H và bà Nguyễn Thị L là bố mẹ đẻ của bị cáo đồng ý hỗ trợ toàn bộ số tiền 13.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân Đinh Công Đ. Đại diện gia đình nạn nhân Đinh Công Đ đã nhận trước số tiền 29.000.000 đồng, số tiền còn lại là 13.000.000 đồng, gia đình bị cáo và đại diện gia đình nạn nhân thoả thuận, sẽ tự thanh toán với nhau, không yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận số tiền nêu trên vào bản án, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT- VKS-NH ngày 31 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Dương Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Về dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93H1- 100.98 là của bà Nguyễn Thị L

(mẹ đẻ của bị cáo), bị cáo H tự lấy đi tham gia giao thông gây tai nạn bà L không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà L là đúng pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, định giá tài sản, khám nghiệm tử thi và lời khai của người làm chứng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ, ngày 24/9/2022 tại đoạn đường liên xã Đ – S, thuộc thôn H, xã Đ, huyện N, bị cáo Dương Văn H chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 93H1-100.98 có dung tích xi lanh 110 cm³ di chuyển hướng thị trấn P đi thôn G, xã S đến đoạn đường thuộc thôn H, xã Đ, huyện N do H không làm chủ được tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ đã va chạm với ông Đinh Công Đ đang đi bộ từ lề đường bên trái qua lề đường bên phải theo chiều đi của H. Hậu quả, ông Đinh Công Đ bị thương nặng, đến ngày 03/10/2022 tử vong, tổng thiệt hại xe mô tô bị hư hỏng là 466.667 đồng. Dương Văn H là người chưa thành niên, chưa được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung tại khoản 9 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ số 15/VHN-VPQH ngày 05/7/2019 Văn phòng Quốc hội, Luật số 35/2018/QH14; khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo Dương Văn H thực hiện ngày 24/9/2022 đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2

Điều 260 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, vì vậy phải có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại về tính mạng, tinh thần cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là sử dụng rượu bia, khi đi bộ qua đường không chú ý quan sát xe đang đi tới, không đảm bảo an toàn nhưng vẫn qua đường dẫn đến va chạm, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Tại phiên toà hôm nay bà Đặng Thị Kim N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K trong bài bào chữa cho bị cáo đồng tình quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật cũng như mức hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, đang là học sinh nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng gia đình đến thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại cho gia đình bị hại, được phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhà trường nơi bị cáo theo học cũng có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để tiếp tục được theo học, cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội với mục đích nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, do vậy đề nghị HĐXX cho bị cáo H hình phạt cho hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương.

[6] Qua phân tích và nhận định, trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên toà, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy: Bị cáo Dương Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thiệt hại về tính mạng, tinh thần cho gia đình bị hại, hai bên gia đình đã hoà giải, thoả thuận; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại đi bộ qua đường trong tình trạng say rượu, mặt khác khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là

người chưa thành niên, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, bị cáo đang là học sinh lớp 11 trường Trung học phổ thông N huyện N, được phía nhà trường nơi bị cáo đang theo học có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và tiếp tục học tập. Do vậy HĐXX xét thấy bị cáo H có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bản thân bị cáo là người chưa thành niên nên chủ yếu xử lý nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, do vậy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng Điều Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục yên tâm học tập, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét bị cáo là người chưa thành niên, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo H và gia đình bị hại Đinh Công Đ đã tự nguyện, thoả thuận với nhau về khoản tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93H1- 100.98 thu giữ tại hiện trường, chủ sở hữu tài sản là của bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của bị cáo), bị cáo tự lấy đi và gây tai nạn bà L hoàn toàn không biết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà Nguyễn Thị L là có căn cứ, đúng pháp luật, tại phiên toà bà L không yêu cầu gì về thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/6/2023.

Giao bị cáo Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh K để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh K;
- Công an huyện N;
- Bị cáo; Người bị hại; Người bào chữa;
- Đ/d hợp pháp; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen